TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 247/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 251/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ ông Võ Văn U, số X, khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trương Thị T1, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ ông Võ Văn U, số X, khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Trương Thị T1 là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 21/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Trần Văn T và bà Trương Thị T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Trương Thị T1 thỏa thuận, sau khi ly hôn ông T là người trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thảo M, sinh ngày 14/12/2012; bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thảo N, sinh ngày 01/01/2016. Về cấp dưỡng nuôi con ông Trần Văn T và bà Trương Thị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn T và bà Trương Thị T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Trương Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Thảo M, sinh ngày 14/12/2012 cho ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng; bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thảo N, sinh ngày 01/01/2016. Về cấp dưỡng nuôi con ông Trần Văn T và bà Trương Thị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Trần Văn T, bà Trương Thị T1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T và bà Trương Thị T1 mỗi người phải nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0050336 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Phương